

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 539/2021/HS-ST
Ngày: 23/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 385/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 652/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Hà Văn C, sinh năm: 2001; Giới tính: Nam; nơi sinh: tại tỉnh Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/12/2020. (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Lê Công B, sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; nơi sinh: tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm x, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Công B1 và bà Nguyễn Thị S; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/12/2020. (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công B2, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Hà Văn C, Lê Công B là bạn bè quen biết ngoài xã hội và cùng nghiện ma túy tổng hợp nên tìm mua ma túy về để cả hai sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 29/12/2020, Hà Văn C gọi điện cho Lê Công B rủ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì Lê Công B đồng ý. Lê Công B điều khiển xe mô tô biển số 37N1-05572 đến đón Cường tại đầu đường Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức). Tại đây, B đưa cho C số tiền 300.000 đồng, để mua ma túy. Sau đó, Cường gọi điện vào số điện thoại 0983775844 gặp người tên Tâm (không rõ lai lịch) hẹn đến khu vực Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. C điều khiển xe mô tô biển số 37N1-05572 chở B ngồi sau đến nơi hẹn, C đưa cho T 300.000 đồng và T chỉ chỗ cho C để 02 gói ma túy tổng hợp trong vỏ bao thuốc lá. Sau khi mua được ma túy, Cg và B vào thuê phòng 203, Khách Sạn Sakura số G49, đường D, khu phố 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi cả hai sử dụng được một ít, B cất 02 gói ma túy vào hộc tủ bàn trong phòng và cả hai nằm coi tivi. Khoảng 01 giờ ngày 30/12/2020, tổ tuần tra Công an phường Tam Bình kiểm tra hành chính phòng 203, Khách Sạn Sakura phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng 02 gói ma túy ở hộc tủ bàn trong phòng. Hà Văn C, Lê Công B khai số ma túy trên là của C, B mua về để sử dụng, không bán cho ai. Đây là lần đầu C, B rủ nhau mua ma túy về sử dụng chung. Test ma túy đối với C, B cho kết quả dương tính.

Kết luận giám định số 310/KLGD-H ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2357g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Hà Văn C, Lê Công B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 128 có chữ ký của GĐV Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen;
- 01 xe mô tô biển số 37N1-05572.

Kết quả xác minh xe mô tô biển số 37N1-05572 do anh Nguyễn Như N, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An đứng tên sở hữu. Ngày 26/11/2018, anh N đã bán xe trên cho anh Lê Công B2, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (anh Lê Công B2 là em ruột của Lê Công B). Anh Lê Công B2 khai xe mô tô biển số 37N1-05572 do anh Bằng mua của anh Nguyễn Như N, khi mua hai bên có lập hợp đồng mua bán xe, số công chứng 027080, ngày 26/11/2018 nhưng chưa sang tên. Do Lê Công B không có xe nên mượn xe trên của anh Lê Công B2 làm phương tiện đi làm. Anh

B2 không biết Lê Công B sử dụng dụng cụ trên để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa trả xe cho anh B2.

[2] Bản Cáo trạng số 192/CT-VKSTĐ ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo Hà Văn C và Lê Công B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Hà Văn C và Lê Công B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo Hà Văn C, Lê Công B mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Hà Văn C, Lê Công B có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Hà Văn C và Lê Công B đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn của các bị cáo đã được Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam xác nhận. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 01 giờ ngày 30/12/2020, tại phòng 203, Khách Sạn Sakura, địa chỉ: số G49, đường D, khu phố 5, phường Tam Bình, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Công B, Hà Văn C có hành vi cùng nhau tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2357g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Công B, Hà Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số ma túy mà các bị cáo tàng trữ là 0,2357g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng bị cáo Hà Văn C là người rủ rê và thực hiện hành vi nguy hiểm hơn bị cáo Lê Công B nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức án cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải nhận là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Văn H, là người trông coi khách sạn Sakura không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Văn C, Lê Công B nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Hùng.

Đối với số điện thoại 0983775844 và người tên T (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Hà Văn C, Lê Công B. Ngày 23/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức có công văn xác minh gửi Tổng công ty viễn thông Mobifone, đến nay thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong vụ số 128 có chữa ký của Giám định viên Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo là công cụ phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê Công B.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại: Exciter màu trắng biển số 37N-05572, số máy 55P1-011238, số khung RLCE55P0BY11235. Kết quả xác minh, xe mô tô biển số 37N1-05572 do anh Nguyễn Như N, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An đứng tên sở hữu. Ngày 26/11/2018, anh N đã bán xe trên cho anh Lê Công B2, sinh năm 1998, hộ khẩu

thường trú: xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (anh Lê Công B2 là em ruột của Lê Công B). Anh Lê Công B2 khai xe mô tô biển số 37N1-05572 do anh B2 mua của anh Nguyễn Như N, khi mua hai bên có lập hợp đồng mua bán xe, số công chứng 027080, ngày 26/11/2018 nhưng chưa sang tên. Do Lê Công B không có xe nên mượn xe trên của anh Lê Công B2 làm phương tiện đi làm. Lê Công B sử dụng xe trên đi mua ma túy anh B2 không biết. Xét thấy anh Lê Công B2 không biết Lê Công B, Hà Văn C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô biển số 37N1-05572 cho anh Lê Công B2.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Lê Công B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Công B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 128 có chữa ký của Giám định viên Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định; 01 chai thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Công B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu tím.

(Theo Phiếu nhập kho số NKT2021/175 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trả lại cho anh Lê Công B2 01 (một) chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại: Exciter màu trắng biển số 37N-05572, số máy 55P1-011238, số khung RLCE55P0BY11235

(Theo Phiếu nhập kho số NKT2022/20 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Hà Văn C và Lê Công B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Hà Văn C, Lê Công B, người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu